

Biên soạn: HUNGKAR DORJE



༄༅། །། ལྷོང་སྟིང་སྟོན་འགྲོ་ཤིན་དུ་བསྐྱེས་པ་ནང་གསལ་ལྷུན་གྱུ་བ་སྟོན་འབྱེད་བཟུགས།།

KHAI QUANG MINH TẠNG
Opening The Door to Naturally Present Inner Clarity

Pháp Tu Tiên Yếu Dòng Longchen Nyingthig - Tiểu Bản



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Dịch Việt: HIẾU THIỆN



༄༅། །། ལྷོང་སྦིང་སྦོན་འགོ་ཤིན་དུ་བསྐྱེས་པ་ནང་གསལ་ལྷུན་གྱུབ་སྣོ་འབྱེད་བཟུགས།།

KHAI QUANG MINH TẠNG
Opening The Door to Naturally Present Inner Clarity

Pháp Tu Tiên Yếu Dòng Longchen Nyingthig - Tiểu Bản



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

*“Trong tất cả những dòng pháp bên Ấn Độ và Tây Tạng
nhiều như biển cả, đây là dòng truyền thừa Dzogchen Đại Viên Mãn
đặc biệt tới đốn ngộ. Dòng pháp này như một con sông lớn tụ hội tất cả những dòng pháp
khẩu truyền, phục điển và tịnh kiến. Đây là dòng pháp thanh tịnh không hoen ố như một kim cang độc nhất, sắc bén và chói sáng.”*

Khyentse Rigdzin Hungkar Dorje

*Pháp tịnh khẩu*

ཨོཾ་ཨུམ་རྩུབ་རང་གི་ལྗེ་ཡི་དབང་པོ་ལ་ཡི་གེ་རྩུབ་པོ་རྩུང་ངེ་བ་ཞེས་གསལ་ལ།
 དེ་ལས་མེ་འོད་འཕྲོས་པས་ངག་གི་རྩིབ་པ་རྩུང་ནས་ལྗེ་ཉིད་འོད་དམར་གྱི་སྐྱ་གུར་གུར་བར་བསམ་ལ།

**OM AH HUNG / RANG GI CHE YI WANG PO LA YI GE RAM MAR PO LANG NGE WA SHIG SAL
 DE LE MÉ Ö TRÖ PÉ NGA KI DRIP PA JANG NÉ CHE NYI Ö MAR JIB U GUR GYUR.**

Om āḥ hūṃ / There is a vivid red Raṃ syllable upon my tongue./

It radiates firelight that purifies the obscuration of speech / and the tongue transforms into a hollow tube of red light.

OM AH HUNG / Trên lưỡi con chũng tự RAM sáng đỏ./

Lửa phóng ra từ RAM tịnh khẩu nghiệp, / lưỡi con thành ống sáng màu đỏ rực.



**PHÁP TIÊN YẾU NGOẠI*****Khẩn cầu tâm từ bi của Bốn sư***

At night, and so on, always meditate that the lama is in the heart. When beginning a session, meditate that the lama is on the crown of the head.

Vào ban đêm [trước khi ngủ] và bất cứ lúc nào trong ngày, hãy luôn luôn quán đức Bốn sư ở trong trái tim bạn. Khi bắt đầu thời khóa hãy quán tưởng đức Bốn sư ở trên đỉnh đầu của bạn.



ལ་མ་མཁའ་ཉལ།

LA-MA KHYEN

Lama, think of me! (*Recite three times*)

Thầy ơi, nhớ nghĩ đến con! (*Tụng ba lần*)

Imagine that the root lama as Guru Rinpoche ascends from the lotus seat in the center of your heart through the central channel and sits on the great bliss chakra at the crown of your head.

Quán tưởng đức Bốn sư trong hình tướng đức Liên Hoa Sanh, từ tòa sen giữa trái tim theo kinh mạch trung tâm đi lên và ngự nơi luân xa Đại lạc trên đỉnh đầu bạn.





དྲིན་ཆེན་རྩ་བའི་སྐྱེ་མ་རིན་པོ་ཆེ་མཁའ་ལྷན་ནོ། བདག་གི་སློ་ཚེས་སུ་འགྲོ་བར་བྱིན་གྱིས་ ལྷོ་བས། ཚེས་ལམ་དུ་འགྲོ་བར་བྱིན་གྱིས་ལྷོ་བས།
 ལམ་གྱི་འཁྲུལ་བ་ཞི་བར་བྱིན་གྱིས་ ལྷོ་བས། འཁྲུལ་སྣང་ཡེ་ཤེས་སུ་འཆར་བར་བྱིན་གྱིས་ལྷོ་བས་ཤིག།

**DRIN CHEN TSA WAY LA MA RIN PO CHE KHYEN NO / DAK KI LO CHÖ SU DRO WAR JIN JI LOP/
 CHÖ LAM DU DRO WAR JIN JI LOP / LAM JI TRUL PA WA SHI WAR JIN JI LOP / TRUL NANG YE SHE SU CHAR WAR JIN JI LOP**

Kind precious root lama, think of me! / Bless me so that my mind will go to the Dharma, /
 Bless me so that my Dharma will go on the path. / Bless me so that delusion on the path will cease. /
 Bless me so that illusory appearances will arise as wisdom.

Đức Bổn sư từ tôn, xin hằng nhớ nghĩ đến con! / Xin hộ trì để tâm con niệm niệm hướng Đạo pháp./
 Xin hộ trì để pháp tu của con đúng Chánh đạo. / Xin hộ trì để mê vọng trên đường tu dừng bật./
 Xin hộ trì để huyễn tướng chuyển hóa thành trí tuệ.



**Bốn niệm chuyển tâm**

*Contemplate the four ways of turning the mind
away from samsara and practice mind training.*

*Luyện tâm bằng quán bốn niệm chuyển tâm liễu thoát
luân hồi sanh tử.*



སྤྲུལ་པ་དཀོན་མཆོག་གསུམ་པོ་ཁྱེད་མཁྱེན་ལོ།།
 དལ་འབྱོར་རྗེད་དཀའ་ཐོབ་པ་ད་རེས་ཙམ།
 །མི་རྟག་འཆི་བ་ནམ་ཡོང་ཆ་མ་མཆིས།
 །འཁོར་བ་གང་དུ་སྐྱེས་ཀྱང་སྐྱུག་བསྐལ་ ལྷ།
 །དགོ་ཕྱིག་གང་བྱས་བདེ་སྐྱུག་བསྐྱུ་བ་མེད།
 །ཐར་ལམ་ཐོབ་པར་སྤྲུལ་མས་ཐུགས་རྗེས་ ལུངས།།





**LA MA KÖN CHOK SUM PO KHYE KHYEN NO / DAL JOR NYE KA TOB PA DA RE TSAM / MI TAK CHI WAN AM YONG CHA MA CHI/
KOR WA KANG DU KYE KYANG DUK NGAL JYU / GE DIK KANG CHE DE DUK LU WA MAY / TAR LAM TOP PAR LA MAY TUK JE ZUNG**

Lama and three jewels, think of me! / I have briefly obtained this rare life with its freedoms and wealths. /

It is impermanent and the time of death is unpredictable. / Wherever one is born in samsara that will be the cause of suffering. /

My good and bad actions will infallibly result in happiness and suffering. / Lama, hold me in you compassion so that I may attain the path to liberation.

Đức Bổn sư, Tam Bảo, xin hằng nhớ nghĩ đến con! / Con được thân người quý báu với tự do, thuận duyên;/
[nhưng] sinh tử vô thường, chết đến giờ nào không định trước; / đọa chốn luân hồi, mỗi mỗi tái sinh là nhân khổ;/
ác, thiện con gieo sẽ cảm quả khổ đau, hạnh phúc. / Thầy kính yêu, xin hãy giữ con trong tâm Ngài,/
cho con viên thành đạo Giải thoát.





PHÁP TIÊN YẾU NỘI

Quy y

Visualize well the refuge assembly and visualize that yourself and all beings go for refuge together.

Quán tưởng thật rõ ràng Đàn tràng Quy y và quán rằng mình và tất cả hữu tình chúng sinh cùng quy y.



དགོན་མཚོག་གསུམ་དངོས་བདེ་གཤེགས་ཅུ་བ་གསུམ་མེད།

ཅུ་རྒྱུད་ཐིག་ལེའི་རང་བཞིན་གྱུར་རྒྱུ་སེམས་མེད།

དོ་ཤོ་རང་བཞིན་གྱུགས་རྗེའི་དབྱིལ་ལམོར་ལེད།

གྱུར་རྒྱུ་སྣོད་པོའི་བར་དུ་སྐྱབས་སུ་མཚེད།





**KÖN CHOK SUM NGÖ DE SHEK TSA WA SUM / TSA LUNG TIG LAY RANG SHIN CHANG CHUB SEM /
NGO WO RANG SHIN TUK JAY KYIL KOR LA / JANG CHUB NYING PÖ BAR DU KYAB SU CHI**

I go for refuge until enlightenment, / in the actual three Jewels, the sugatas of the three Roots, /
in the bodhicitta, the nature of the channels, airs, and quintessences, / and in the mandala of essence, characteristic, and compassion.

Nơi Tam Bảo chân thực, Tam Căn Thiện thể, / nơi Bồ đề tâm, tánh của mạch, khí, tinh, /
nơi đàn tràng của thể, tánh, bi, / con quy y cho đến khi thành Chánh giác.





Phát Bồ đề tâm

In the presence of that assembly develop the bodhicitta aspiration that all beings will recognize the essence of self-knowing wisdom and rest in the state of luminosity. Repeat three times:

Đối trước Đàn tràng Quy y hãy phát Bồ đề tâm, nguyện cho hết thảy hữu tình chúng sinh chứng được Bản giác và trụ trong cảnh giới của Tịnh quang bản nguyên. Tụng ba lần:



དོ། ལྷ་ཚོགས་སྣང་བ་ཚུ་ལྷོད་རྩུག་རིས་ཀྱིས་མེད་
འཁོར་བ་ལུ་གུ་རྒྱུད་དུ་འབྱམས་པའི་འགྲོ་མེད་
རང་རིག་འོད་གསལ་དབྱིངས་སུ་ངལ་གསོའི་ཕྱིར་མེད་
ཚད་མེད་བཞི་ཡིས་ངང་ནས་སེམས་བསྐྱེད་དོ་མེད་





HO NA TSOK NANG WAS CHU DAY DZUN RI KYI / KOR WA LUG U JYU DU CHAM PAY DRO/

RANG RIK Ö SAL YING SUN GAL SÖ CHIR / TSE MAY SHI YIN GANG NAY SEM KYE DO

Ho! Through the four immeasurables I develop the bodhicitta aspiration; / that beings may come to rest in the expanse of self knowing luminosity, / for they are wandering in the continuous chain of samsara / believing appearances, which are like the illusory image of a moon on water, to be real.

HÔ Mê làm cảnh huyễn như trăng đáy nước, / Nên chúng hữu tình mãi đọa luân hồi./

Để chúng sinh an trụ trong Tịnh quang bản nguyên, / Tu Từ-Bi-Hỉ-Xả con phát tâm Bồ đề.

Finally, all the beings you have visualized dissolve into the assembly, the retinue dissolves into the main figure; the main figure becomes a sphere of white light and is absorbed into your heart.

Cuối cùng, tất cả chúng sinh được quán tưởng đều tan thành ánh sáng, hòa nhập vào tập hội Đàn tràng Quy y; tập hội tan thành ánh sáng và hòa nhập vào Đàn chủ; Đàn chủ biến thành một khối cầu ánh sáng trắng và hòa nhập vào tim bạn.





Thiền tụng Kim Cang Tát Đỏa

Quán tưởng

ཨ་རང་སེམས་ནམ་དག་གྱི་བོ་ཡི།།
 ཇི་མེད་མཁའ་དབྱིངས་སྟོང་པ་རྩ།།
 པད་དཀར་ལྷ་བའི་གདན་གྱི་ཉེང་།།
 རྩུ་ཤེལ་མདངས་འཆེར་ཡི་གེ་རྩུ།།

**AH RANG SEM NAM DAK CHI WO YI
 DRI MAY KA YING TONG PA RU
 PE KAR ZA WAY DEN JI TENG
 CHU SHEL DANG TSER YI GE HUNG**



A. My mind is pure and above my head,
 within empty, stainless space,
 on a white lotus and moon-disc seat,
 there is a shining Hūṃ of clear moonstone.

AH Tâm con thanh tịnh, trên đầu con,
 giữa hư không sáng trong, tịch tĩnh,
 trên tòa sen trắng, đài nguyệt luân,
 có chữ HUNG tỏa sáng như trăng.





དེ་ཉིད་གནས་སུ་བྱུང་བ་ལས།། རྗེ་སེམས་དཔའ་སྐྱ་མདོག་དཀར།། ཕྱག་གཡས་རྗེ་རྗེ་ཐུགས་ཀར་འཛིན།། ཕྱག་གཡོན་ ཇིལ་བུ་དཀྲུ་ལ་བརྟེན།།
ལོངས་སྤོང་རྗེ་གས་སྐྱའི་རྒྱན་ཆས་རྗེ་གས།། དེ་ཡི་ཐུགས་ཀར་བླ་བའི་སྟེང་།། ཏུ་ཡིག་མཐའ་ལ་ཡིག་བརྒྱས་བསྐྱོར།། ཡི་གེ་བརྒྱ་བ་བླ་བཞིན་དུ།། རང་སེམས་རྗེ་སེམས་དབྱིངས་ལ་བཞག

DE NYI NE SU JYUR WA LE / DOR JE SEM PA KU DOK KAR / CHAK YE DOR JE TUK KAR DZIN/

CHAK YÖN DRIL BU KU LA TEN / LONG CHÖ DZOK KU JEN CHE DZOK / DE YI TUK KAR DA WAY TENG/

HUNG YIK TA LA YIG JE KOR / YI GE JA PA DA SHIN DU / RANG SEM DOR SEM YING LA SHAK

It transforms into Vajrasattva, / who has a white body. / His right hand holds a vajra to his heart, /
and the left hand rests a bell on his hip. / He wears the complete sambhogakāya adornments. / In his heart, upon a moon disc, /
there is a Hūṃ encircled by the hundred syllables. / While reciting the hundred syllables / my mind rests in the nature of Vajrasattva.

HUNG biến thành Kim Cang Tát Đỏa. / Thân tướng Ngài sáng trắng rực rỡ, / tay phải nâng chày sát nơi tim, /
tay trái cầm chuông tựa ngang hông, / Ngài mang nghiêm sức Báo thân Phật. // Giữa trái tim Ngài, trên đài trắng, /
có chữ HUNG, bách tự quay quanh. / Con trì tụng bách tự minh chú, / tâm trụ trong chân tánh của Ngài.





Repeat the hundred syllables.
Hãy trì tụng Bách tự minh chú.

ཨོྩ་བཏྲ་སཏྲ་ས་མ་ཡེ། མ་རུ་སྒྲ་ལ་ཡེ།
བཏྲ་སཏྲ་ཏེ་ལོ་བེ། ཏིཏྲ་ཏིཏྲོ་མེ་རྩ་མེ།
སུ་ཏེཏྲོ་མེ་རྩ་མེ། སུ་བེཏྲོ་མེ་རྩ་མེ།
ཨ་རུ་ཏེཏྲོ་མེ་རྩ་མེ། སཏྲ་སིཏྲི་ལྷོ་བྲ་ཡལྲུ་མེ།
སཏྲ་ཀམ་སུ་ཙེ་མེ། ཙེཏྲི་ཤེ་ཡེ། གུ་སུ་ཏྲི་མེ། ཏ་ཏ་ཏ་ཏ་ཏེ།
རྩ་ག་ལྷན་སཏྲ་ཏ་སྒྲ་ག་ཏ་བཏྲ་སྒྲ་མེ་སུ་ཏྲི་མེ།
བཏྲི་རྩ་མེ་ས་ཏྲ་ས་མ་ཡེ་ས་ཏྲ་ལྷེ།

(Ý nghĩa minh chú và phiên âm xin xem Phụ lục kèm theo nghi quỹ.)



OM VAJRASATTVA SAMAYA
MANU PALAYA VAJRASATTVA
TENOPA TITHRA DRIDHO MEBHAWA
SUTOKAYO MEBHAWA SUPOKAYO
MEBHAWA ANU RAKTO MEBHAWA
SARVA SIDDHI MEPRAYATSA SARVA
KARMA SUTSAME TSITAM SHRIYAM
KURU HUNG HA HA HA HA HO
BHAGAWAN SARVA TATHAGATA
VAJRA MAME MUNTSA VAJRI BHAWA
MAHA SAMAYA SATTVA AH





ལྷ་མ་དཔལ་ལྷན་རྗེ་སེམས། བྱེད་ནི་དབྱིལ་འཁོར་ཀུན་གྱི་གཙོ། རྩིག་སྐྱིབ་སྦྱང་བའི་གཉེན་པོ་མཚོག། བདག་ལ་བྱིན་གྱིས་བརྒྱབས་པར་མཛོད།།
 ཐུགས་ཀའི་ཐུགས་ཀྱི་འཕྲེང་བ་ལས། བདུད་རྩི་ཟིལ་བ་འབབ་པ་དང་། རང་ལུས་ཡོངས་ལ་བྱབ་པ་ཡིས། རང་གདོན་རྩིག་སྐྱིབ་མ་ལུས་ཀུན། ལྷག་མེད་སངས་ཀྱིས་དག་པར་བསམ།།

**LA MA PAL DEN DOR JE SEM / KHYE NI KYIL KOR KUN GYI TSO / DIK DRIP JANG WAY NYEN PO CHOK/
 DA LA JIN JI LAP PAR DZÖ / TUK KAY NGA K KYI TRENG WA LAY / DU TSI ZIL WA BAP PA DANG/
 RANG LU YONG LA KHYAB PA YI / NE DÖN DIK DRIP MA LÜ KUN / LHAK MAY SANG KYI DAK PAR SAM**

Lama glorious Vajrasattva, / you are the lord of all mandalas / the supreme remedy that purifies bad karma and obscurations. /
 Give me your blessing. // Drops of amrita fall from / the mantra circle in his heart /
 completely filling my body / and I become purified of all / illness, demons, bad karma and obscurations.

Hỡi Kim Cang Tát Đồa vinh quang, / Pháp vương của chư mạn đà la, / tịnh hóa tối thắng mọi nghiệp, chướng,
 xin hãy ban gia trì cho con. // Muôn giọt cam lồ tuôn rơi xuống / từ vòng minh chú nơi tim Ngài/
 ngập tràn khắp thân thể của con. / Con mười phần trắng trong sạch hết / mọi bệnh, quỷ, ác nghiệp, ma chướng.

Repeat the hundred syllables. / Hãy trì tụng Bách tự Minh chú.





Thỉnh cầu và hóa tán quán tưởng

དོ་རྩེ་སེམས་དཔའ་དབྱེས་པའི་ངང་། འོད་དུ་ལུ་ནས་རང་ལ་ཐིམ། རང་ཉིད་རྩོམ་སེམས་སྣང་སྣང་སྐྱུར།
 ལྷུར་བའི་ཐུགས་ཀར་རྩུ་མདུན་ཨོ། བཟོ་ས་ཏུ་བཅས་ཀྱིས་མཚན། བཟླས་པས་འགོ་ཀུན་རྩེ་སེམས། དབྱེར་མེད་ངང་ལ་ལྷུག་པར་གྲོལ།

**DOR JE SEM PA GYE PAY NGANG / ÖD DU SHU NÉ RANG LA TIM / RANG NYI DOR SEM NANG TONG KUR/
 GYUR WAY TUK KAR HUNG DUN OM / BEN DZA SAT TO CHÉ KYI TSEN/
 DE PÉ DRO KUN DOR JE SEM / YER MÉ NGANG LA LHUK PAR DROL**

Vajrasattva is pleased, / melts into light and dissolves into me. / I become Vajrasattva, a body of appearance and emptiness. /

In my heart there is Hūṃ encircled by Oṃ in front / and the letters vajra, sat and tva. /

By repeating it all beings are spontaneously liberated / into a state of inseparability from Vajrasattva.

Đức Kim Cang Tát Đỏa hoan hỉ, / tan thành ánh sáng, nhập vào con; / con thành Kim Cang Tát Đỏa, thân hữu-không./

Giữa tim con chữ HUNG có OM phía trước, / tiếp theo là các chữ VAJRA, SA, TVA./

[Do] trì chú, chúng sinh chứng vô tác giải thoát, / thể nhập bất phân với Vajrasattva.





*Repeat the Vajrasattva mantra.
Hãy trì tụng tâm chú Kim Cang Tát Đỏa*



ཨོཾ་བཱ་ཤ་སཏཱ་ཧུཎྜེ།

OM BENDZA SATO HUNG

OM VAJRA SATTVA HUNG





Cúng dường Mạn đà la

ལྷ་གསུམ་ཞིང་གི་མཚོད་སྤྱིན་མཐའ་ཡས་དང་།།
 དངོས་འབྱེད་ཡིད་སྤུལ་རྣམ་དག་ཡོངས་སྤྱོད་གཏེར།།
 བདག་ལུས་ངག་ཡིད་བསོད་ནམས་དངོས་པོའི་ཚོགས།།
 སངས་བ་མེད་པར་ཞིང་གི་ཚོགས་ལ་འབུལ།།
 ཨོ་གུ་རུ་རྩ་མཆལ་ཏུ།



KU SUM SHING GI CHÖ TRIN TA YE DANG
 NGÖ JOR YI TRUL NAM DAK LONG CHÖ TER
 DAG LU NGA K YI SÖ NAM NGÖ PÖ TSOK
 PANG WA MAY PAR SHING GI TSOK LA BUL
 OM GU RU RET NA MEN DA LA HUNG





Without any regret I offer to the field of accumulation / a gathering of infinite clouds of the offerings of the three kāya realms, /
actual possessions and mental emanations as a treasure of pure enjoyment / and also my body, speech, mind, and merit. /

OM GURU-RATNA-MANḌALA HŪṀ

Con dâng các Ngài, không tiếc nuôi / Vô lượng cúng dường cõi Tam thân,/
Kho báu tịnh lạc, thực và quán, / Thân, khẩu, ý, công đức của con./

OM GURU RATNA MANDALA HUNG

When accumulating a hundred thousand maṇḍala offerings, and so on, you can do so by accumulating recitations of the verse that begins “This ground is sprinkled with perfumed water.”

Khi tích tập túc số 100.000 cúng dường mạn đà la có thể dùng pháp Cúng dường Mạn đà la Ngăn bắt đầu bằng chữ “Mặt đất trang nghiêm bởi...” để thay thế (Xem Phụ lục kèm theo nghi quỹ).





Bổn Sư Du Già
Quán tưởng

Meditate that you are in essence Yeshe Tsogyal and your outer form is the Yogini, who has a red body, one face, and two arms. She is naked and adorned by a flower garland.

Above your head, in an expanse of rainbow lights is your root lama as Guru Rinpoche encircled by the eight vidyādharas and the twenty-five principal pupils.



Hãy quán tưởng rằng về thực tánh bạn là Yeshe Tsogyal và về hình tướng bên ngoài bạn là Du Già Thánh Nữ (Yogini), với một thân màu đỏ, [trong suốt], một mặt, hai tay. [Tôn] thân Ngài trang nghiêm chỉ bằng một tràng hoa. Phía trên đỉnh đầu bạn, giữa vàng ánh sáng cầu vồng, là đức Bổn sư trong hình tướng của đức Liên Hoa Sanh vây quanh bởi tám vị Trì Minh Vương và hai mươi lăm đại đệ tử.





ཨེ་མ་ཧོ། རང་སྣང་ལྷན་གྲུབ་དག་པ་རབ་འབྱམས་ཞིང་། བཀོད་པ་རབ་ཇོགས་ཟངས་མདོག་དཔལ་རིའི་ཞིང་།
 རང་ཉིད་གཞི་ལུས་དོ་རྗེ་རྣལ་འབྱོར་མ། ཞལ་གཅིག་ཡུག་གཉིས་དམར་གསལ་གྱི་ཐོད་འཛིན། ཞབས་གཉིས་འདོར་སྐབས་སྤུན་གསུམ་ཉམས་ལུང་གཟིགས།

EH MA HO! RANG NANG LHUN DRUP DAK PA RAB JAM SHING / KÖ PA RAB DZOK ZANG DOK PAL RI U /

RANG NYI SHI LU DOR JE NAL JOR MA / SHAL CHIK CHA NYI MAR SAL DRI TÖ DZIN / SHAB NYI DOR TAB CHEN SUM NAM KAR ZIK

EMA HO / One's perceptions spontaneously arise as totally Pure Land, / the fully arrayed Glorious Copper Colored Mountain. /
 In the center visualize oneself as the holy Vajrayogini / with one head and two hands; transparently red; holding a curved knife and a (human) skull /
 Her two legs are in the “advancing” posture and her three eyes glance upwardly into the sky.

ÊH MA HÔ! / Cảnh nơi tâm tự nhiên hiện khởi thành Tịnh độ, / [là] Núi Huy-hoàng Màu-đồng trang nghiêm. [Nơi đây]/
 con trong tôn thân Kim cang Du già Thánh nữ, / sắc đỏ trong, một mặt, hai tay,/
 cầm lưỡi dao cong và chén-sọ, / hai chân trong tư thế “tiến bước”, / ba mắt đều nhìn lên không trung.





On the moon and sun within the blossoming hundred thousand petalled lotus seat on the crown of her head, /
 On which is the root lama, the union of all refuges, / inseparable from Nirmāṇakāya Sarojavajra, / a young body that is white with a red hue, /
 wearing a sleeved gown, Dharma robe and brocade cloak. / He has one face, two arms, and sits in the posture of royal ease. /
 His right hand holds a vajra and the left hand holds a vase in a skull bowl. / Upon his head is the fawn-skin lotus hat. /
 In the crook of his left arm is the supreme consort of bliss and emptiness / in a secret form as the trident scepter.

Trên đầu con, tòa sen trăm-ngàn-cánh, đài nhật-nguyệt, / an tọa đức Bồn sư, hiệp hội của mọi quy y, /
 bất khả phân với Hóa thân Hồ-Sanh Kim-Cang. / Nước da Ngài trắng hồng, dung mạo tươi trẻ. /
 Khoác một y, tăng bào, áo choàng gấm, / một mặt, hai tay, Ngài ngồi an nhiên / trong tư thế vui chơi của bậc đế vương. //
 Tay phải cầm chày kim Cang, / tay trái nâng chén-sọ-bình, / đầu Ngài mang vương miện Hoa sen, /
 nơi khuỷu tay trái phối ngẫu Lạc-Không tối thượng / [ẩn] trong hình tướng cây linh trượng ba chĩa.





འཇམ་ཟེར་ཐིག་ལེ་འོད་སྤང་གྲོང་ན་བཞུགས།
 ལྷི་འཁོར་འོད་ལྷའི་དྲ་བའི་མཛེས་པའི་གྲོང་།
 ལྷུལ་བའི་རྗེ་འབངས་ཉི་ཤུ་ཙུ་ལྷ་དང་།
 ལྷ་བོད་པའི་གྲུབ་རིག་འཛིན་ཡི་དམ་ལྷ།
 མཁའ་འགྲོ་ཚེས་སྦྱོང་དམ་ཅན་སྤྲིན་ལྷར་གཏོབས།
 གསལ་སྦྱོང་མཉམ་གནས་ཆེན་པོའི་ངང་དུ་གསལ།



JA ZER TIK LE Ö PUNG LONG NA SHUK
 CHI KOR Ö NGAY DRA WAY DZE PAY LONG
 TRUL WAY JE BANG NYI SHU TSA NGA DANG
 JYA Ö PEN DRUP RIG DZIN YI DAM LHA
 KAN DRO CHÖ KYONG DAM CHEN TRIN TAR TIB
 SAL TONG NYAM NÉ CHEN PÖ NGANG DU SAL





He is in the expanse of a mass of rainbow rays and discs, / Around him, in a vast beautiful network of five lights, is his retinue /of the emanated twenty-five principal pupils / the panditas and siddhas of India and Tibet, the vidyādharas and yidam deities, /the ḍākinīs, dharma protectors and oath bound guardians, who are gathered like clouds / and appearing clearly in the great state of the equality of clarity and emptiness.

Ngài ngồi giữa cầu vòng rực rỡ ngàn tia sáng lung linh; / Quanh Ngài, giữa lưới ánh sáng ngũ sắc rộng bao la, / an tọa đoàn tùy tùng hai mươi lăm hóa thân đệ tử, / chư Đại học sĩ, chư Thánh sư, chư Trì minh vương, / chư Bản tôn, Chư Dakini, chư Hộ pháp, / tất cả tụ hội như mây như sóng cuộn; / hiển hiện trong cảnh giới Đại Bình Đẳng của Quang minh và Không.

Meditate in that way and then pray that the field of accumulation will invite through lights the host of wisdom deities.

Quán tưởng như vậy và cầu nguyện [chư Thánh tôn] Ruộng Công đức phóng quang thỉnh tập hội chư Trí Huệ Tôn nhập Đàn tràng.





Nguyện bảy dòng (cung thỉnh)

ཏུཾ ཨོ་རྒྱན་ཡུལ་གྱི་རུབ་བྱང་མཚམས་མེད་པའི་
 བསྐྱེད་ལུགས་སྤོང་པོ་ལེགས་པའི་
 ཡུལ་མཚན་མཚོགས་གྱི་དངོས་གྲུབ་བསྐྱེད་པའི་
 བསྐྱེད་ལུགས་གནས་ཞེས་སུ་གྲགས་པའི་



འཕོམ་ཏུ་མཁའ་འགྲོ་མང་པོས་བསྐྱེད་པའི་
 རྒྱུ་ལྡན་སྤྱི་བའི་སྐྱེད་ལུགས་ལྡན་པའི་
 རྒྱུ་ལྡན་སྤྱི་བའི་སྐྱེད་ལུགས་སུ་གསོལ་པའི་
 རྒྱུ་ལྡན་སྤྱི་བའི་སྐྱེད་ལུགས་ལྡན་པའི་





**HUNG O GYEN YUL JI NUB JANG TSAM / PE MA GE SAR DONG PO LA / YAM TSEN CHOK KIN GO DRUP NE /
 PE MA JUNG NAY SHAY SU DRAK / KOR DU KAN DRO MANG PÖ KOR / KYE CHI JE SU DA DRUP KYI /
 JIN JI LAB CHIR SHEK SU SOL / GU RU PE MA SI DHI HUNG**

Hūṃ In the north west of Oḍḍiyana / on the stem and blossom of a lotus / you have attained marvelous supreme siddhis /
 and are known as Padmakara / You are encircled by a retinue of many ḍākinīs /
 I pray that you come to give your blessing / that I may accomplish as you have done. /
GURU PADMA-SIDDHI HŪṂ

HUNG ở vùng tây bắc xứ Orgyen, / tự giữa nơi tâm đóa hoa sen, / thành tựu tối thượng Ngài đã đạt, /
 lừng danh là đấng Liên-Hoa-Sanh, / vây quanh quyền thuộc Không hành nữ. /
 Khẩn xin Ngài đến ban gia trì / cho con theo bước Ngài thành tựu /
GURU PADMA SIDDHI HUNG



**Thất chi Nguyệt**

In that way, the wisdom deities merge into the field of accumulation. In front of them offer the seven-branch prayer for gathering the accumulations and purifying the obscurations.

Quán tưởng chư Trí Huệ Tôn nhập vào Ruộng Công đức. Đối trước các Ngài hãy dâng lên Thất chi Nguyệt để tích lũy công đức và tịnh hóa nghiệp chướng.



ཨོ། དཔལ་ལྷན་གྱི་མའི་རང་བཞིན་གསལ། བརྒྱད་གསུམ་རིག་འཛིན་ལྷ་ཚོགས་ལ།
 རྩལ་སྟེང་ལྷུས་ཀྱིས་སྤྱག་འཚལ་ལོ། སྤྱི་ནང་གསང་བའི་མཚོད་སྤྱིན་འབུལ།
 རྗེས་སྐྱིབ་བག་ཆགས་སྟིང་ནས་བཤགས། ཏུས་གསུམ་དགོ་ཚོགས་ལ་ཡི་རང་།
 ཟབ་རྒྱས་ཚོས་འཁོར་བསྐོར་བར་སྐུལ། ལྷ་ངན་མི་འདའ་བཞུགས་སུ་གསོལ།
 རང་གཞན་དགོ་རྩ་བྱང་རྩལ་བསྟོ། རང་གནས་ཡེ་ཤེས་སང་ལྷུང་ཅིག།





**OM PAL DEN LA MAY RANG SHIN GAR / GYU SUM RIG DZIN LHA TSOK LA / DUL NYE LU YI CHA TSAL LO
 CHI NANG SANG WAY CHÖ TRIN BUL / DIK DRIP BAG CHAK NYING NÉ SHAK / DU SUM GE TSOK LA YI RANG
 ZAB GYÉ CHÖ KHOR KOR WAR KUL / NYA NGEN MIN DA SHUK SU SOL / RANG SHENG E TSA CHANG CHUB NGO /
 RANG NÉ YE SHÉ SÉ GYUR CHIK**

*Om To the nature of the glorious lama, / The three lineages, the vidyādharas and deities. /
 I pay homage with bodies as numerous as atoms. / I offer clouds of outer, inner, and secret offerings. /
 I sincerely confess bad actions, obscurations, and negative tendencies. / I rejoice in good actions in the three times. /
 I request that you turn the profound and vast Dharma wheel. / I pray that you do not pass into nirvana. /
 I dedicate to enlightenment the merit of others and myself. / May wisdom be awoken within us.*

*OM đối trước chân tánh Thượng sư vinh quang, / Đối trước ba truyền thừa, chư Trì minh vương, Bản tôn, /
 Con đánh lễ với hóa thân như vô số vi trần; / Con kính dâng mây cúng dường ngoại, nội, mật; /
 Con sám hối ác nghiệp, ma chướng, tập khí xấu; / Con tùy hỉ thiện hạnh, công đức của ba thời; /
 Con khẩn cầu các Ngài chuyển Diệu Pháp luân; / Con khẩn cầu các Ngài thường hằng trụ thế; /
 Công đức ba thời con hồi hướng cho Đại Giác ngộ. / Nguyện bừng tỉnh nơi chúng con chân Trí Tuệ.*





**JE TSUN GU RU RIN PO CHÉ / KHYE NI SANG GYE TAM CHÉ KYI / TUK JE JIN LAP DU PAY PAL/
SEM CHEN YONG KYI GÖN CHIK PU / LU DANG LONG CHO LO NYING DRANG / TÖ PA MÉ PAR KHYE LA BUL/
DI NÉ CHANG CHUB MA TOP BAR / KYI DUK LEK BYE TO MEN KUN / JE TSUN CHEN POP É JUNG KHYEN**

Lord Guru Rinpoche, / you are the splendor of the union / of the compassion and blessing of all the buddhas. /
You are the sole protector of all beings / I give to you, without restraint, / my body, possessions, lungs, heart, and breast. /
From now until enlightenment, / in all happiness and unhappiness, good and bad, high and low, / Great Lord Padmakara, know me,

Đấng Pháp vương Guru Rinpoche, / hiện thân vinh quang của tất cả Phật đà, / hiệp nhất của Đại Bi và Gia hộ, /
đấng Che chở duy nhất mọi chúng sinh, / con kính dâng Ngài, không ngần ngại / thân, tài sản, phổi, tim, và lòng ngực. /
Suốt tận đến viên thành Phật đạo, / hạnh phúc khổ đau, lành dữ, thăng trầm, / con nương tựa Ngài, Tôn Chủ Liên Hoa.





Trì tụng chú Đạo sư

ཨོཾ་ཨུཾ་ཧུཾ་ བཏྟེན་ གུ་རུ་པདྨ་སིདྲུ་ཧུཾ་ ཨོཾ་

OM AH HUNG VAJRA GURU PADMA SIDDHI HUNG

(Trì tụng minh chú để đạt được thành tựu.)



Nguyên với chư Tổ truyền thừa

གུན་བཟང་དོར་སེམས་དགའ་རབ་པར་འབྱུང་།།
གློང་ཆེན་འཇིགས་གླིང་འཇམ་དབྱངས་མཚེན་བཙུཎ་སོགས།།
དྷིན་ཆེན་ཅ་རྒྱུད་སྐུ་མར་གསོལ་བ་འདེབས།།
བྱིན་རྒྱལས་དབང་བསྐྱར་མཚོག་ཐུན་དངོས་གྲུབ་སྦྱེལ།།

**KUN ZANG DOR SEM GA RAB PE MA JUNG
LONG CHEN JIK LING JAM YANG KHYEN TSE SOK
DRIN CHEN TSA GYU LA MAR SOL WAN DEP
JIN LAP WANG KUR CHOK TUN NGÖ DRUP TSOL**





Samantabhadra, Vajrasattva, Surativajra, Padmakara / Longchenpa, Jigme Lingpa, Jamyang Khyentse, and all others, /
I pray to the kind root and lineage lamas / Grant your blessing empowerment and supreme and general siddhis.

Đức Phổ Hiền Như Lai, Kim Cang Tát Đỏa, / Kim Cang Cự Hi, Liên Hoa Đại sĩ, /
Longchenpa và Jigme Lingpa, / Jamyang Khyentse và các Ngài khác, /
đức Bổn Sư từ phụ, chư Tổ truyền thừa, / xin hãy ban cho con quán đảnh, gia trì, /
cho con thành tựu tối thắng và tương đối.

*Repeat the mantra and so on in that way in order to invoke their commitment. Conclude by receiving the four empowerments.
Hãy trì tụng mình chú [Đạo sư] nhiều lần để nhắc gọi thế nguyện của các Ngài. Kết thúc bằng thọ nhận bốn quán đảnh.*





ལྷ་མ་གུ་རུ་རིན་པོ་ཆེའི།།
 དབྱལ་བའི་ཨོ་ལས་འོད་དཀར་འཕྲོས།།
 རང་གི་སྤྱི་བོར་ཐིམ་པ་དང་།།
 རོ་རྗེ་སྤྱི་བོར་ཐིམ་པ་དང་།།
 ལྷ་མ་གུ་རུ་རིན་པོ་ཆེའི།།
 མགིན་པའི་ལྷུང་ལས་འོད་དམར་འཕྲོས།།
 རང་གི་མགིན་པར་ཐིམ་པ་དང་།།
 རོ་རྗེ་གསུང་གི་བྱིན་རྒྱལ་ཐོབ།།



ལྷ་མ་གུ་རུ་རིན་པོ་ཆེའི།།
 ཐུགས་ཀའི་རྩུ་ལས་འོད་མཐིང་འཕྲོས།།
 རང་གི་སྤྱིང་གར་ཐིམ་པ་དང་།།
 རོ་རྗེ་ཐུགས་ཀྱི་བྱིན་རྒྱལ་ཐོབ།།
 ཐུགས་ཀའི་རྩུ་ཡིག་འབར་བ་ལས།།
 རྩུ་མཐིང་སྐར་མདའ་བཞིན་ཏུ་ཆད།།
 རང་གི་ཐེམས་དང་དབྱེར་མེད་འབྲེས།།
 ཡོན་ཏན་རོ་རྗེའི་བྱིན་རྒྱལ་ཐོབ།།





**LA MA GU RU RIN PO CHEY / TRAL WAY OM LÉ Ö KAR TRÖ / RANG GI CHI WOR TIM PA DANG / DOR JE KU YI JIN LAB TOP /
 LA MA GU RU RIN PO CHEY / DRIN PAY AH LÉ Ö MAR TRÖ / RANG GI DRIN PAR TIM PA DANG / DOR JE SUNG GI JIN LAB TOP
 LA MA GU RU RIN PO CHEY / TUK KAY HUNG LÉ Ö TING TRÖ / RANG GI NYING KAR TIM PA DANG / DOR JE TUK KYI JIN LAB TOP/
 TUK KAY HUNG YIK BAR WA LÉ / HUNG TING KAR DA SHIN DU CHÉ / RANG GI SEM DANG YER MÉ DRÉ / YÖN TEN DOR JEY JIN LAB TOP**

White light radiates from an Om / at Lama Guru Rinpoche's forehead. / It merges into the crown of my head /
 and I receive the blessing of the vajra body. / Red light radiates from a Āḥ / at Lama Guru Rinpoche's throat. / It merges into my throat /
 and I receive the blessing of the vajra speech. / Blue light radiates from a Hūṃ / at Lama Guru Rinpoche's heart. /
 It merges into my heart / and I receive the blessing of the vajra mind. // From the shining Hūṃ at the heart /
 a blue Hṃ is emanated like a shooting star. / It blends inseparably with my mind / and I receive the blessing of the vajra qualities.

Từ nơi trán Lama Liên Hoa Sanh / ánh sáng trắng phóng ra từ chữ OM, / hòa nhập vào nơi đỉnh đầu con./
 Con nhận được gia trì Kim cang Thân. // Từ nơi cổ Lama Liên Hoa Sanh / ánh sáng đỏ phóng ra từ chữ AH,/
 hòa nhập vào nơi cổ họng con. / Con nhận được gia trì Kim cang Khẩu.

Từ nơi tim Lama Liên Hoa Sanh / ánh sáng xanh phóng ra từ chữ HUNG, / hòa nhập vào nơi trái tim con./
 Con nhận được gia trì Kim cang Ý. // Từ chữ HUNG sáng chói nơi tim Ngài / một HUNG xanh phóng ra như sao băng,/
 thể nhập bất phân với tâm con. / Con nhận được gia trì Kim cang Đức.





Think that through each of these you receive the empowerment of the lama's body, speech, the mind's wisdom of bliss and emptiness, and the mind's awareness free of conceptual elaboration. Rest in meditation.

Ghi nhớ trong tâm rằng qua mỗi phần này bạn đã thọ nhận quán đảnh Thân, Khẩu, Ý của Bốn sư, Trí tuệ Lạc- Không và Giác tánh siêu vượt vọng tưởng nhị nguyên. Hãy an trụ trong cảnh giới đó.



Hóa tán Quán tưởng

*At the conclusion of the session, do this visualization:
Kết thúc phần này bằng pháp quán tưởng sau.*

ཐུགས་ལས་འོད་དམར་རྫོད་ལྡན་འཕྲོས།།
བདག་གི་སྤིང་གར་རེག་པ་ཡིས།།
འོད་ལྷ་གུ་རུའི་ཐུགས་ལ་ཐེམ།།
དབྱེར་མེད་ངང་ལ་ལྷུན་གྱིས་གནས།།





**TUK LÉ Ö MAR DRÖ DEN TRÖ / DAK GI NYING KAR REK PA YI /
Ö SHU GU RU TUK LA TIM / YER MÉ NGANG LA LHUN GYI NÉ**

From the lama's heart a warm red light radiates / and when it touches my heart /
I melt into light and merge into the lama's heart / and naturally rest in that state of inseparability.

Từ nơi trái tim Bỏn sư / phóng ra tia sáng đỏ ấm, / tia sáng chạm vào tim con, /
thân con tan thành ánh sáng, / hòa nhập vào tim Bỏn sư. /
An nhiên con trụ cảnh giới / bất phân với tâm Bỏn sư.

At the end, as a basis for the purification of birth and death, melt into light and rest in inseparability with the lama and familiarize yourself with the state of you and the lama and your mind and the lama's mind being united.

Cuối cùng, để tạo nền tảng cho liễu thoát sinh tử, hãy tan hòa thành ánh sáng và trụ trong cảnh giới hợp nhất với đức Bỏn sư, làm quen với cảnh giới bạn và Bỏn sư, tâm bạn và tâm Bỏn sư hòa làm một bất khả phân.





Phát nguyện

དཔལ་ལྷན་རྩེ་བའི་སྐྱ་མ་རིན་པོ་ཆེ།།
 བདག་གི་སྤིང་གར་པ་སྤྲི་ཟེའུ་འབྲུ་ལ།།
 འབྲལ་བ་མེད་པར་རྟག་པར་བཞུགས་ནས་ཀྱང་།།
 བཀའ་དྲིན་ཆེན་པོས་སྐྱོ་ནས་རྗེས་བཟུང་སྟེ།།
 ལྷུ་གསུང་བྱུགས་ཀྱི་དངོས་གྲུབ་སྦྱོལ་དུ་གསོལ།།
 དཔལ་ལྷན་སྐྱ་མའི་རྣམ་པར་ཐར་བ་ལ།།
 ལྷན་ཅིག་ཅམ་ཡང་ལོག་ལྷ་མི་སྐྱེ་ཞིང་།།
 ཅི་མཇེད་ཆོས་སུ་མཐོང་བའི་མོས་གུས་ཀྱིས།།
 སྐྱ་མའི་བྱིན་རྒྱལ་སེམས་ལ་འཇུག་པར་ཤོག



སྐྱེ་བ་ཀུན་དུ་ཡང་དག་སྐྱ་མ་དང་།།
 འབྲལ་མེད་ཆོས་ཀྱི་དཔལ་ལ་ལོངས་སྤྱོད་ཅིང་།།
 ས་དང་ལམ་གྱི་ཡོན་ཏན་རབ་རྗེས་ནས།།
 རྗེ་རྗེ་འཆང་གི་གོ་འཕང་སྐྱུར་ཐོབ་ཤོག

**PAL DEN TSA WAY LA MA RIN PO CHE /
 DA GI NYING KAR PE MAY ZEU DRU LA /
 DRAL WA ME PAR TAK PAR SHUK NÉ KYANG /
 KA DRIN CHEN PÖ GO NÉ JE ZUNG TÉ /
 KU SUNG TUK KYI NGÖ DRUP TSOL DU SOL**





**PAL DEN LA MAY NAM PAR TAR WA LA / KÉ CHIK TSAM YANG LOK TA MI KYE SHING /
 CHI DZÉ CHÖ SU TONG WAY MÖ GU KYI / LA MAY JIN LAP SEM LA JUK PAR SHO /
 KYE WA KUN TU YANG DAK LA MA DANG / DRAL MÉ CHÖ KYI PAL LA LONG CHÖ CHING /
 SA DANG LAM GYI YÖN TEN RAB DZOK NÉ / DOR JE CHANG GI GO PANG NYUR TOB SHO**

Glorious precious root lama, / may you always remain inseparably / on the pericarp of the lotus in my heart. /
 I pray that you care for me with your great kindness / and grant to me the siddhis of body, speech, and mind.
 May I not for a single instant have a wrong view / about the life of the glorious lama. /
 May my mind receive the blessing of the lama / through my devotion of seeing all his actions as Dharma. /
 In all my lifetimes may I never be apart from the true lama / and enjoy the splendor of the Dharma. /
 May I perfect the qualities of the paths and levels / and quickly attain the state of Vajradhara.

Hỡi đức Bổn sư Tôn quý vinh quang, / nguyện Ngài như như thường trụ không rời xa, /
 trên đài sen vàng ở giữa trái tim con./ Xin bảo bọc con trong tâm Từ vô lượng, / ban cho con mọi thành tựu thân, khẩu, ý.
 Nguyện con không khởi dù một tà tâm / Về cuộc đời đức Bổn sư vinh quang. / Nguyện tâm con niệm niệm Ngài gia hộ, /
 Nhờ chí tín thành, nhờ luôn thấy được / Mỗi việc Ngài làm đều là diệu Pháp. / Nguyện suốt kiếp vị lai không xa [chân] Đạo sư; /
 Nguyện luôn gặp ánh hoàng kim Giáo Pháp; / Nguyện viên mãn công đức các địa, vị; / Nguyện sớm đạt cảnh giới Kim Cang Trì.





Nguyện [bởi] Đức Orgyen Kusum Lingpa

ཨ་མ་ཏོ། འཛམ་གླིང་སུག་ས་བྱེ་བ་འཕྲག་བརྒྱ་སྤྱ། ཨོ་རྒྱན་བསྐྱེ་བ་འཕྲག་བརྒྱ་བལྟགས།
གསོལ་འདེབས་བྱེ་བ་འཕྲག་བརྒྱ་སྤྱགས་དམ་བསྐྱེལ།། བསམ་དོན་བྱེ་བ་འཕྲག་བརྒྱ་འགྲུབ་པར་ཤོག།

EH MA HO! DZAM LING GEN CHE WA TRAG GYA RU / ORGYEN PAD MA CHE WA TRAG GYA ZHUG/

SOL DEB CHE WA TRAG GYAY THUG DAM KUL / SAM DÖN CHE WA TRAG GYA DRUB PAR SHOG

E MA HO! In a thousand million Jambudvipas, / reside a thousand million Oḍḍiyana Padmas. /
I invoke their commitment with a thousand million supplications. / May a thousand million goals be accomplished...

ÊH MA HÔ! Trong muôn cõi Nam Thiệm Bộ Châu, / có hằng sa đức Liên Hoa Orgyen./
Con khẩn cầu các Ngài [với] muôn thỉnh nguyện, / nguyện muôn ước nguyện được thành tựu.





Nguyện [bởi] Đức Hungkar Dorje Rinpoche

ནམ་ཞིག་འདི་སྐྱང་འགགས་པའི་དེ་མ་ཐག།
 ལྷ་མ་ལོ་རྒྱལ་ཆེན་པོས་བསུ་མར་བཅས།།
 ཟངས་མདོག་དཔལ་གྱི་རི་བོར་སྐྱེས་ནས་ཀྱང་།།
 ས་ལམ་རབ་ཚླགས་འགོ་དོན་ལྷུན་གྲུབ་ཤོག།།



**NAM ZHIG DI NANG GAG PA'I DE MA THAG /
 LA MA ORGYEN CHEN PO SU MAR CHAY /
 ZANG DOG PAL GYI RI WOR KYEY NAY KYANG /
 SA LAM RAB DZOG DRO DÖN LHUN DRUB SHOG**

As soon as the appearances of this life cease, / may the great Guru Oddiyana greet me; /
 and I be reborn in the glorious copper coloured mountain; / complete the paths and bhumis, and naturally accomplish the benefit of beings.

Khi huyển cảnh kiếp sống này dừng bật, / nguyện Đại sư Orgyen tiếp dẫn con, /
 cho con vãng sinh tịnh độ Núi Màu-đồng, / viên mãn các địa, vị, làm lợi lạc chúng sinh.



*Hồi hương*

དོ། ལྷོར་བ་སེམས་བསྐྱེད་བདེན་གཉིས་ཐར་བའི་གུར། དངོས་གཞི་དམིགས་མེད་ཚོགས་གཉིས་དེད་དཔོན་བསྐྱེན།
རྗེས་སུ་བཞེསྐྱོན་རྒྱུད་གིས་རབ་བསྐྱེད་ནས། སྐྱ་གསུམ་ལོར་བུའི་གྲོང་དུ་ཕྱིན་གུར་ཅིག།

**HO JOR WA SEM KYE DEN NYI TAR WAY DRUR / NGÖ SHI MIK MÉ TSOK NYI DE PÖN TEN/
JÉ SU NGO MÖN LUNG KI RAB KYÖ NÉ / KU SUM NOR BU'I LING DU CHIN GYUR CHIG**

Hoh In the ship of liberation, which is the preliminaries of bodhicitta and the two truths,
relying on the captain, who is the main practice of non-duality and the two accumulations,
and blown by the wind, which is the conclusion of dedication and prayer, / may I reach the land of jewels, which is the three kāyas.

HỒ Lên thuyền Giải thoát, phần tiên yếu: Bỏ đề tâm và nhị đế,
nuơng tựa thuyền trưởng, phần tu chính: bất nhị và hai tích tụ,
được thổi bởi ngọn gió, phần kết thúc: hồi hương và cầu nguyện.
Xin cho con tới được bến bờ của cõi báu Tam thân.

(This last verse is from Lama Sang's terma / Bài kệ cuối này lấy từ phục điển của Lama Sang)





དེང་དུས་འཛམ་གླིང་ཡོངས་ལ་ནང་པའི་ཚོས་པ་ཇེ་མང་དུ་འགོ་བཞེན་པ་དང་། དེ་དག་ལ་སློབ་སྦྱོང་གི་གོ་སྐབས་ཉུང་ཞིང་། བྱ་བས་གིན་དུ་བྲེལ་བ་ལ་ལྷོས་ན་ངེས་
 པར་ཉམས་ལེན་གནད་འདུས་སྟབས་བདེ་ཡིན་རྒྱུ་ནི་གནད་གཅིག་དུ་ངེས་ལ། གཞན་ཡང་ཚོས་པ་རྣམས་འདུ་འཇོ་དང་ལེ་ལོས་ཕོངས་བའི་རྒྱལ་གྲིས་ཉིན་རེའི་
 རྩོན་འགོའི་ཉམས་ལེན་ཡང་རྒྱུན་འཁྲོངས་མི་ཐུབ་པའི་གནས་རྒྱལ་ལ་གཞིག་ནས་འདི་ལྟར་གྲོང་སྡིང་སྡོན་འགོ་སྟབས་བདེར་བྱས་ན་ལེགས་སྟུམ། དེ་ཡང་གྲུ་རྣམ་
 རྩ་བ་ཅི་བཞེན་བཞག་པ་ནི་ཚོས་རྒྱུད་འདི་ལ་དམིགས་བསལ་གྱི་བྱིན་རླབས་ཡོད་པས་ཡིན་ལ། དེ་ལྟར་དུས་མཐའ་འདིར་གྲོང་སྡིང་ཚོས་སློབ་ལ་ལས་སློན་བབས་
 པའི་ཕྱི་རྒྱལ་དང་རྒྱ་རིགས་ཚོས་པ་རྣམས་ལ་གཙོ་བོར་དམིགས་ནས་བདག་གིས་བསམ་པ་དག་པས་འདི་བཞེན་རྒྱར་བ་ལ་ནོར་འཁྲུལ་ཉེས་པའི་ཆ་ཅི་ཞིག་བགྲིས་
 པ་རྣམས་སྡིང་ནས་བཞགས་པ་བཞིན་ཅིང་། དགོ་བའི་རྩ་བས་འདི་དང་འབྲེལ་བ་རྣམས་ཀྱིས་གཙོའི་འགོ་བ་རྣམས་རང་རིག་བདེ་བ་ཆེན་པོའི་གྲོང་དུ་ལྷ་ངན་
 མེད་པའི་གོ་འཕང་ལ་བསྐྱོད་པར་གྱུར་ཅིག་ཅེས་མདོ་མཁུན་བཙུན་སླེ་མིང་དུ་གྲགས་པ་དུ་ཀར་རོ་རྗེས་རྒྱར་བ་དགོའོ།། སམ་མཚན་ལ།





Colophon

In these times, the number of Buddhists in the world is increasing. However, as they are so busy and with little opportunity for study, it is necessary for there to be a concise easy practice that has the essence of all practices. Also, because Dharma practitioners are unable to maintain a regular daily practice of the preliminaries, either because they are too busy or too lazy, I decided it would be good to create this simplified form of the Longchen Nyingthig preliminaries.

The reason why I kept the original guru yoga is that it has a special blessing in this Dharma lineage. I have, with a pure motivation, composed this practice especially for those both inside and outside China who have the karma and aspiration that have brought them to the Longchen Nyingthig these troubled times. I confess from my heart whatever errors and faults there may be. Through this merit may all beings, and in particular those connected with this practice, reach a state free of misery within great bliss and self-knowing awareness.

Composed by Hungkar Dorje, who has the title of being the rebirth of Do Khyentse.

May there be goodness!

Sarvamaṅgalam!





Lời kết

Hiện nay, số lượng Phật tử ngày càng gia tăng trên thế giới. Tuy nhiên, họ có được ít thời gian dành cho việc tu học. Vì vậy, một bộ pháp cô đọng dễ tu nhưng hàm chứa bên trong tinh yếu của hết thảy mọi pháp môn là điều cần thiết. Lại nữa, xét thấy hoàn cảnh người tu Phật ngày nay, do quá bận rộn hoặc do lười biếng, họ không thể giữ một nếp tu tinh cần đều đặn ngày ngày đối với pháp ngondro, ta đã quyết định soạn tiểu bản của Pháp Tu Tiên Yếu Dòng Longchen Nyingthig này. Lý do khiến ta giữ bản gốc của pháp Bốn Sư Du Già là vì nó có năng lực gia trì đặc biệt trong dòng Pháp này. Với động cơ thanh tịnh ta đã soạn bộ pháp ngondro đặc biệt dành cho những ai, trong hay ngoài đất Trung Hoa, do kết nối duyên nghiệp hay do lời nguyện từ tiền kiếp đã đến với pháp Longchen Nyingthig vào thời ác trược này. Ta sám hối tự trong tâm về tất cả những sai sót và khiếm khuyết ở đây. Nguyện do công đức này tất cả chúng sinh, đặc biệt là những ai kết nối với pháp tu này, được giải thoát khỏi khổ đau, thường hằng an trụ trong cảnh giới của Đại lạc và Bản giác.

Soạn bởi Hungkar Dorje, người mang danh hiệu tái sinh của Do Khyentse.

Nguyện mọi sự kiết tường!





རིས་མེད་རྒྱལ་བསྟན་འཛིན་ཅིང་སྤེལ་བ་ལ།། མཁྱེན་བརྩེའི་རིག་འཛིན་རྗེ་ཀར་དོ་རྗེའི་ཅུ་ལ།། ལྷ་བྲལ་གྲུབ་པའི་མཚོག་ཏུ་ཞབས་བརྟན་གསོལ།།

RI ME GYAL TEN DZIN CHING PEL PA LA / KHYEN TSE RIG DZIN HUNG KAR DORJE TSAL

DA DREL DRUB PA'I CHOG TU SHAB TEN SOL

in order to preserve and spread the non-sectarian doctrine of the Victors.

We pray that you live long as a peerless, supreme siddha

Venerable Khyentse Rigdzin Hungkar Dorje.

Để hoằng hộ chánh Pháp bất-phân-chia của Như Lai.

Đức Tôn quý Khyentse Rigdzin Hungkar Dorje,

Nguyện cầu Ngài, thành tựu giả thượng thặng, vô song hăng trụ thế.





གུབ་པའི་དབང་ལྷུག་གློང་ཆེན་འཛིགས་བྲལ་གླིང་།། བརྟལ་ལྷུགས་སྐྱོད་འཆང་ཡེ་ཤེས་དོ་རྗེ་སོགས།།
 རིག་འཛིན་བརྒྱད་པའི་རྣམ་ཐར་རྗེས་འབྱོརས་ཏེ།། ཚེ་བསོད་དབང་ཐང་རླུང་རྟ་རབ་རྒྱས་མཛོད།།

DRUB PA'I WANG CHUG LONG CHEN JIG DREL LING / TUL SHUG CHOD CHANG YESHE DORJE SOG
 RIG DZIN GYUD PA'I NAM TAR JE KYONG TE / TSE SOD WANG TANG LUNG TA RAB GYE DZOD

May your life be an extension of the examples set by a succession of vidyadharas, Like the mightiest of all siddhas, Longchenpa and Jigme lingpa,/Yeshe Dorje who engaged in yogic disciplines, and others,/And may your life, health, influence and energy ever increase!

Như Tổ Longchenpa, Jigme Lingpa, thượng thủ thành tựu giả, / Như Đại hành giả Du Già Yeshe Dorje, cùng các Ngài khác,
 Nguyện cuộc đời Ngài tiếp nối dòng vàng chư Trì Minh Vương,
 Nguyện phúc thọ, sinh khí, oai thần và tinh lực của Ngài hằng tăng trưởng!





༄༅། །༡༩༩༥་ །་ ༡༠ ། བོད་ལྗེ་ཚེ་སངས་ལ་རྟེན་རམ་སངས་ལ་ནས་ཏུ་ལའི་བྲམ་ལས།།

Colophon - The Dalai Lama composed this verse in Dharamsala in 1995 on the tenth of the Tibetan month.

Lời nguyện này được đức Đạt Lai Lạt Ma soạn tại Dharamsala ngày 10 tháng Một lịch Tây Tạng năm 1995.

Chuyển ngữ Tạng-Anh: Sarab Dorje

Chuyển ngữ Anh-Việt: Hiếu Thiện (Lotsawa)



KHAI QUANG MINH TẠNG, tiểu bản của PHÁP TU TIÊN YẾU DÒNG ĐẠI VIÊN MÃN LONGCHEN NYINGTHIG Đạo Vô Thượng Chánh Giác, được chuyển Việt ngữ từ bản dịch Tạng-Anh của Peter Alan Robert (PAR Brief Longchen Nyingthig Preliminary) có tham khảo bản dịch Tạng-Anh của Tulku Thondup Rinpoche (The Preliminary Practices of Dzogpa Chenpo Heart essence of the Great expanse of The excellent Path of omniscience) bởi Lotsawa (Hiếu Thiện) dưới sự hướng dẫn của Ngài Hungkar Dorje Rinpoche.

Chế bản điện tử KHAI QUANG MINH TẠNG II bao gồm: 1. phần nghi quỹ bằng tiếng Tạng (bản đánh máy của Ngài Hungkar Dorje Rinpoche), 2. phần phiên âm của Peter Robert, 2. bản dịch Anh của Peter Robert, 3. bản dịch Việt của Hiếu Thiện (Lotsawa). Các bức ảnh dùng trong nghi quỹ được làm dưới sự chỉ dẫn của Hungkar Dorje Rinpoche. Toàn bộ chế bản KHAI QUANG MINH TẠNG II đã được Rinpoche phê duyệt và ban phước vào tháng 5, 2015.

Việt dịch: Hiếu Thiện (Lotsawa)

Anh dịch: Peter Robert

Phiên âm tiếng Tạng: Peter Robert

Mọi sai sót trong bản dịch, chế bản điện tử và ấn bản xin thành tâm sám hối.
Nguyện đem công đức này hồi hướng khắp pháp giới chúng sinh.

KHAI QUANG MINH TẠNG

Biên soạn: Hungkar Dorje - Dịch Việt: Hiếu Thiện

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập: NGUYỄN TƯỜNG LONG

Trình bày bìa: KHÁNH PHONG

Đối tác liên kết: NGUYỄN ĐÌNH HOẠCH

296 Nghi Tàm, P. Yên Phụ, Q. Tây Hồ, Hà Nội

Nhà Xuất Bản Tôn Giáo - 53 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: 04.37822845 - Fax: 04.37822841.

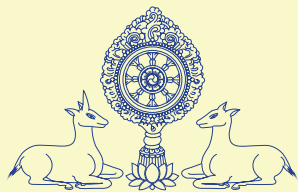
In 1.000 cuốn, khổ 8,5 x 28 cm, tại Công ty TNHH Cẩm Chí, 329 An Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

Số đăng ký xuất bản: 699-2014/CXB/14-52/TG

In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2014.

“ Ở cõi Tịnh Độ Vô Thượng có Đức Phổ Hiền Như Lai, Kim Cang Tát Đỏa và các vị khác. Ở Ấn Độ có Tổ Prahevajra, Saraha, Long Thọ, Liên Hoa Đại Sĩ, Vô Cấu Hữu và các vị khác. Ở Tây Tạng có hai mươi lăm đại đệ tử của Liên Hoa Đại Sĩ, một trăm lẻ tám Khai Mật Tạng Vương, bậc toàn giác Longchen Rabjam, Tổ Rigdzin Jigme Lingpa, Jamyang Khyentse và vô lượng Trì minh vương đắc Phổ quang thân, nhiều đến độ thế giới này cũng không chứa nổi. Tất cả đều thành tựu viên mãn nhờ pháp tu Thanh Tịnh Quang của dòng Đại Viên Mãn. ”

Khyentse Rigdzin Hungkar Dorje



SÁCH ÁN TÓNG KHÔNG BÁN